

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLEI
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2017/HSST

Ngày: 19/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLEI TỈNH KON TUM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Y Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. A Nam

2. Nguyễn Khắc Tụ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum.

Đại diện VKSND huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐST – HS ngày 06 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc M; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/01/1994 tại huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đăk W, xã Đăk K, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Dê; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc H (đã chết) và bà Y B, trú tại: Thôn Đăk W, xã Đăk K, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 5 năm 2017 cho đến nay, ngày 19 tháng 9 năm 2017 (Có mặt tại phiên tòa).

- Những người bị hại:

+ Y B; sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn Đăk W, xã Đăk K, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum (có mặt tại phiên tòa)

+ A Th; nơi cư trú: Thôn Đăk W, xã Đăk K, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa)

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Phạm Lê Quốc B; Tên gọi khác: Bin; sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 16/5, thị trấn Đắk G, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

+ Hồ Ng; Tên gọi khác: Ch; sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn 16/5, thị trấn Đắk G, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa)

- Những người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

+ Đàm Quang H; Tên gọi khác: R; sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn 16/5, thị trấn Đắk G, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

+ Nguyễn Văn Th; sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn 14B, xã Đắk P, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 17/05/2017 Nguyễn Ngọc M đi xe khách từ trung tâm huyện Đắk G đến xã Đắk K và ngồi uống nước tại Quán tạp hóa bà M (thôn Đắk G, xã Đắk K, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum), đến khoảng 19 giờ đi về nhà mẹ đẻ tên là Y B (thôn Đắk W, xã Đắk K, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum). Khi về đến nhà, Nguyễn Ngọc M thấy bà Y B đang ngồi ở bếp nên không đi vào nhà mà đi ra phía sau đến chỗ chuồng bò. Thấy có 01 (một) con bò cái (màu nâu, vàng) đang buộc trong chuồng nên M đi tới tháo thanh gỗ chắn ngang cửa chuồng và đi vào trong tháo dây lục lạc đeo ở cổ bò, bỏ xuống trước cổng chuồng đồng thời tháo dây thừng buộc bò. Sau đó, M dắt bò ra khỏi chuồng đi qua vườn mỳ của bà Y B đến vườn mỳ của ông A Tr, theo lối mòn xuống đường Hồ Chí Minh. Khi đưa được bò ra đường Hồ Chí Minh, M đứng chờ Phạm Lê Quốc B, tên thường gọi là B (HKTT: thôn 16/5, thị trấn Đắk G, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum) đến chở bò (vì trước đó khoảng 11 giờ ngày 17/05/2017, M điện thoại thuê B xuống Đắk K chở bò). M gọi điện cho B đi tới gần UBND xã Đắk K, khoảng 19 giờ 30 phút, M thấy B lái xe ô tô tải biển số 47C - 075.29 đến, trên xe còn có Đàm Quang H (HKTT: thôn 16/5, thị trấn Đắk G, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum) và Nguyễn Văn Th (HKTT: thôn 14B, xã Đắk P, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum). M nói B lái xe lại gần quán Long Hiền (vì ở đó có dốc dễ dắt bò lên xe), sau đó M nhờ B, H, Th dắt bò lên xe ô tô. Trên đường về thị trấn Đắk G, H hỏi M “ Bò của ai ”, M trả lời “ Bò của anh vì anh tức mẹ nên mang đi bán ”. Đến thị trấn Đắk G, M điện thoại cho anh C (HKTT: thôn Đông S, thị trấn Đắk G, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum) trao đổi về việc mua bán bò nhưng anh C không có nhà nên M không bán được. M nói B lái xe đến nhà ông Mùi Ch (trú tại: thôn 14B, xã Đắk P, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum) bán bò nhưng anh L (em trai ông Ch) không mua (lúc này Th xuống xe và đi

về nhà). M lại nói B lái xe chạy đến nhà ông Hồ Ng, tên thường gọi là Ch, là chủ quán cà phê Đấng (HKTT: thôn 16/5, thị trấn Đăk G, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum) bán bò (lúc này, H xuống xe và đi về nhà). M vào nhà và nói ông Ch ra xem bò để bán, ông Ch hỏi M “ Sao bán bò giờ này”, M trả lời “Do xe trục trặc nên giờ mới đến”. Xem bò xong, ông Ch hỏi “Bò của ai ”, M trả lời “Bò nhà cháu nuôi”, lúc này B nói “Bò nhà nó nuôi, chú mua được bao nhiêu thì mua cho nó”. Hai bên thỏa thuận giá bán là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), nhận tiền xong M trả cho B tiền công chở bò là 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) và đi về nhà nghỉ Tây Nguyên (tại thôn 14A, xã Đăk P, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum) ngủ. Sáng ngày 18/05/2017 M dùng số tiền bán bò mua 01(một) điện thoại hiệu NOKIA 3110C giá 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng), chuộc 01 (một) điện thoại OPPO 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), trả tiền phòng trọ nhà nghỉ Tây nguyên 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi ngàn đồng). Số tiền còn lại M tiêu xài cá nhân. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bà Y B và ông A Th có đơn trình báo Cơ quan công an và đến ngày 22/5/2017 thì bị cáo bị bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐ ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Glei kết luận: giá trị con bò tại thời điểm tháng 5 năm 2017 là 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 07/KSĐT – CT ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc M về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 36 đến 48 tháng.

Về vật chứng của vụ án:

01(một) con bò cái, màu nâu vàng, có sừng, đang có chửa đã được Cơ quan điều tra xử lý tại giai đoạn điều tra: Trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, Model 3110c (điện thoại đã qua sử dụng). Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hồ Ng (Tên gọi khác: Ch) yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc M phải hoàn trả lại số tiền 7.000.000 đồng từ việc thỏa thuận mua bán 01(một) con bò cái, màu nâu vàng, có sừng, đang có chửa. Do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Hồ Ng số tiền này.

Sau khi nhận lại tài sản bị mất, bà Y B, ông A Th không có yêu cầu bồi thường dân sự thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xuất phát từ lợi ích cá nhân, chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài, nên khoảng 19 giờ ngày 17/5/2017 bị cáo Nguyễn Ngọc M đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 con bò cái, màu nâu vàng, có sừng, đang có chữa của chính gia đình mẹ đẻ của mình là bà Y B rồi mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị phát hiện bắt giữ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh, xã hội tại địa phương. Vì vậy phải xử bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ

quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được thu hồi được và trả lại cho người bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc M không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh và phòng chống tội phạm, vì vậy cần chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án:

01(một) con bò cái, màu nâu vàng, có sừng, đang có chửa đã được Cơ quan điều tra xử lý tại giai đoạn điều tra: Trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, Model 3110c (điện thoại đã qua sử dụng) là tài sản mà bị cáo dùng số tiền bán bò trộm cắp được để mua nên đây là tài sản do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hồ Ng (Tên gọi khác: Ch) yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc M phải hoàn trả lại số tiền 7.000.000 đồng từ việc thỏa thuận mua bán 01(một) con bò cái, màu nâu vàng, có sừng, đang có chửa. Hội đồng xét xử thấy nên chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường là đúng pháp luật.

Đối với ông Hồ Ng (Tên gọi khác: Ch); Phạm Lê Quốc B do không biết con bò mà bị cáo Nguyễn Ngọc M mang đi bán là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk G không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Hồ Ng và Phạm Lê Quốc B là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc M phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 19/9/2017), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đăk K, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum theo dõi, giám sát giáo dục, trong thời gian chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 584; 585; 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc M phải trả cho ông Hồ Ng (Ch) số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày người có quyền được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nói trên hoặc trả chưa đủ thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, Model 3110c (điện thoại đã qua sử dụng) như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Glei được ban hành kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số: 04/QĐ-VKS ngày 09/8/2017 của VKSND huyện Đăk Glei.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc M phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 231, 234 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Glei;
- Công an huyện Đắk Glei;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa